**Trương Đỗ Minh Hương**

**MSSV : 1251101030054**

**Lớp : CLC37A**

**1. Thời đại Mác – Anghen và Lenin sống là thời đại gì ? Mâu thuẫn của thời đại đó ?**

**Về kinh tế**

Hoàn thành cuộc cách mạng công nghiệp ở một loạt nước tư bản chủ nghĩa, mở đầu là ở nước Anh vào những năm 70 của thế kỷ XVIII và kết thúc vào những năm 20 của thế kỷ XIX, khi nền đại công nghiệp cơ khí được xác lập.

- Lao động thủ công biến thành lao động máy móc và chủ nghĩa tư bản chuyển từ giai đoạn công trường thủ công lên giai đoạn đại công nghiệp cơ khí.

- Chủ nghĩa tư bản chiến thắng hoàn toàn xã hội phong kiến và cho giai cấp vô sản phải phụ thuộc vào giai cấp tư sản cả về kinh tế lẫn kỹ thuật.

- Chủ nghĩa tư bản phát triển trên cơ sở vật chất-kỹ thuật của chính bản thân nó.

Do vậy đến đây chủ nghĩa tư bản bộc lộ đầy đủ những mâu thuẫn và bản chất cơ bản của nó như khủng khoảng, thất nghiệp…

**Về chính trị - xã hội**

Đại công nghiệp cơ khí ra đời dẫn tới sự xuất hiện một giai cấp mới - giai cấp vô sản (giai cấp công nhân công nghiệp). Giai cấp này cùng với giai cấp tư sản hình thành nên hai giai cấp cơ bản trong xã hội tư bản. Giai cấp tư sản là giai cấp nắm toàn bộ tư liệu sản xuất, nắm quyền thống trị xã hội; giai cấp vô sản là giai cấp không còn tư liệu sản xuất, đi làm thuê cho giai cấp tư sản, cùng với sự phát triển của nền đại công nghiệp, giai cấp tư sản phát triển cả về mặt số lượng và mặt chất lượng.

Do bị áp bức và bị bóc lột nặng nề nên giai cấp vô sản đã từng bước đứng lên đấu tranh với giai cấp tư sản và đã trở thành những phong trào rộng lớn: phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân ở Lyon (Pháp); phong trào hiến chương ở Anh… Nhưng tất cả những phong trào này đều mang tính tự phát, nên một yêu cầu khách quan phải có một lý luận khoa học để dẫn đường, nhằm đưa phong trào đấu tranh của công nhân từ tự phát lên tự giác.

**Về mặt tư tưởng**

Cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX có nhiều phát minh khoa học làm cơ sở lý luận cho việc lý giải các hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy. Đặc biệt có ba trào lưu tư tưởng lớn: Triết học cổ điển Đức, kinh tế chính trị Anh, chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp. Đây là những trào lưu có nhiều thành tựu khoa học để các nhà kinh tế học mác-xít kế thừa và phát triển.

Đối với triết học cổ điển Đức: Trong phép biện chứng duy tâm của F.Hegel, chủ nghĩa duy vật siêu hình của Feuerbach, các nhà kinh tế mác-xít đã khắc phục mặt duy tâm và siêu hình, đồng thời kế thưa phép biện chứng và chủ nghĩa duy vật của các ông để xây dựng nên phương pháp luận khoa học của mình, đó là phép duy vật biện chứng.

Đối với kinh tế chính trị Anh: các nhà kinh tế học mác-xít đã kế thừa những thành tựu khoa học của trường phái tư sản cổ điển về lý luận giá trị, tiền tệ, tiền công, lợi nhuận, địa tô… Đồng thời khắc phục những hạn chế, từ đó bổ sung, phát triển làm cho những lý luận trở lên hoàn chỉnh và khoa học.

Đối với chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp: các nhà kinh tế học mác-xít đã khắc phục tính không tưởng của họ là dựa vào nhà nước tư sản và lòng từ thiện của các nhà tư sản để xóa bỏ chủ nghĩa tư bản, xây dựng xã hội mới. Từ đó đưa chủ nghĩa xã hội không tưởng thành khoa học.

Tóm lại, trên cơ sở kế thừa tinh hoa của nhân loại, kết hợp với thực tiễn của chủ nghĩa tư bản và với tài năng trí tuệ của mình Mác, Ăngghen và Lênin đã sáng lập và phát triển kinh tế chính trị mácxít.

**Vấn đề dân tộc**

Vấn đề dân tộc là một bộ phận của cách mạng vô sản do đó giải quyếtvấn đề dân tộc phải gắn với cách mạng vô sản, đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân, trên cơ sở vì lợi ích cơ bản và lâu dài của dân tộc. Kế thừa tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen về dân tộc, từ thực tiễn đấu tranh của phong trào cách mạng thế giới và cách mạng Nga; phân tích sâu sắc hai xu hướng khách quan của phong trào dân tộc gắn liền với quá trình phát triển của chủ nghĩa tư bản, nhất là khi đã bước vào giai đoạn đế quốc chủ nghĩa,V.I.Lênin đã khái quát lại thành “Cương lĩnh dân tộc” của Đảng Cộng sản.

Nội dung của Cương lĩnh gồm:

**Thứ nhất, các dân tộc hoàn toàn bình đẳng.**

Đây là quyền thiêng liêng của mọi dân tộc, là mục tiêu phấn đấu của các dân tộc trong sự nghiệp giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc.

Quyền bình đẳng dân tộc là bảo đảm cho mọi dân tộc dù đông người hay ít người, dù có trình độ phát triển cao hay thấp đều có nghĩa vụ và quyền lợi ngang nhau, không một dân tộc nào được giữ đặc quyền, đặc lợi trong quan hệ xã hội cũng như trong quan hệ quốc tế.

Để thực hiện tốt quyền bình đẳng dân tộc đòi hỏi chúng ta phải chống lại chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, chủ nghĩa dân tộc lớn, chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, cực đoan và chủ nghĩa phát xít mới.

**Thứ hai, các dân tộc được quyền tự quyết.**

Đây là quyền cơ bản thiêng liêng của mọi dân tộc. Quyền tự quyết dân tộc trước hết là quyền tự quyết về chính trị, tự do lựa chọn chế độ chính trị và con đường phát triển cho dân tộc mình, thực hiện quyền làm chủ vận mệnh dân tộc mình mà không một dân tộc nào được quyền dùng áp lực can thiệp vào công việc nội bộ của dân tộc khác.

Quyền tự quyết dân tộc bao gồm: quyền tự do phân lập và quyền các dân tộc tự nguyện liên hiệp lại thành một liên bang các dân tộc trên cơ sở bình đẳng, giúp nhau cùng tiến bộ. Do đó, khi xem xét giải quyết quyền tự quyết của dân tộc cần đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân.

**Thứ ba, liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc.**

Đây là tư tưởng cơ bản trong Cương lĩnh dân tộc của V.I. Lênin, nó phản ánh bản chất quốc tế của phong trào công nhân, phản ánh sự thống nhất giữa sự nghiệp giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp. Những người cộng sản lấy đoàn kết công nhân tất cả các dân tộc làm mục tiêu phấn đấu cho sự nghiệp giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc và giải phóng nhân loại.

Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác-Lênin là một bộ phận trong cương lĩnh cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp; là cơ sở lý luận của đường lối, chính sách dân tộc của các Đảng Cộng sản và Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

**2. Mác Anghen có những giá trị gì về dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc và gặp phải những hạn chế gì ?**

Chủ nghĩa Mác-Lênin cho rằng, dân tộc là sản phẩm của quá trình phát triển lâu dài của lịch sử. Trước dân tộc là các hình thức cộng đồng tiền dân tộc như thị tộc, bộ lạc, bộ tộc. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản đã dẫn tới sự ra đời và phát triển của các nhà nước dân tộc tư bản chủ nghĩa. Khi chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, các đế quốc thực hiện chính sách vũ trang xâm lược, cướp bóc, nô dịch các nước nhược tiểu, vấn đề dân tộc trở nên gay gắt và từ đó xuất hiện vấn đề dân tộc và thuộc địa. Sau cách mạng Tháng Mười Nga và sự ra đời hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh, dẫn tới sự tan rã của hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc và xuất hiện nhiều quốc gia dân tộc độc lập trẻ tuổi.

Chính trị không chỉ mang bản chất giai cấp mà còn mang bản chất dân tộc ,cho nên trong đấu tranh chính trị ,việc xử lý quan hệ giai cấp-dân tộc được đặt ra rất thường xuyên.Không thể tuyệt đối hóa vấn đề giai cấp mà quên vấn đề dân tộc và ngược lại. Nếu tuyệt đối hóa vấn đề giai cấp sẽ dẫn tới chủ nghĩa biệt phái,nếu tuyệt đối hóa vấn đề dân tộc thì sẽ rơi vào chủ nghĩa dân tộc cực đoan .Vấn đề giai cấp,vấn đề dân tộc gắn liền với vấn đề nhân loại .Chính trị hiện đại luôn coi trọng vấn đề nhân loại ,giải quyết vấn đề nhân loại trên quan điểm giai cấp.Giải phóng giai cấp,giải phóng dân tộc ,giải phóng xã hội là những vấn đề quan hệ gắn bó mật thiết với nhau của nền chính trị vô sản,trở thành xu hướng phát triển của chính trị nhân loại.

Có thể khẳng định như vậy bởi vì việc giải quyết vấn đề độc lập dân tộc theo ý thức hệ phong kiến và tư sản, trong khuôn khổ của chế độ phong kiến và chế độ tư bản chủ nghĩa không tránh khỏi những mâu thuẫn và những hạn chế bắt nguồn từ bản chất kinh tế và chính trị các chế độ ấy - những hình thái kinh tế - xã hội dựa trên các quan hệ tư hữu về tư liệu sản xuất và các quan hệ đối kháng giai cấp.

Tuy nhiên, Chủ nghĩa Mác – Lê nin vẫn gặp phải những hạn chế như vẫn còn nặng về tính giai cấp, áp dụng dựa trên lịch sử, quá trình phát triển, văn hóa của châu Âu nên khó áp dụng được ở những nước châu Á và các nước thuộc địa khác.

Vượt qua những mâu thuẫn và những hạn chế trong việc giải quyết vấn đề độc lập dân tộc theo lập trường phong kiến và tư sản chỉ có thể là con đường gắn liền độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, tức là giải quyết độc lập dân tộc theo lập trường của giai cấp công nhân, của chủ nghĩa xã hội khoa học. Đó là : Độc lập dân tộc thực sự phải là độc lập về chính trị, kinh tế, văn hóa, đối ngoại. Độc lập dân tộc thực sự đòi hỏi phải xóa bỏ tình trạng áp bức bóc lột và nô dịch của dân tộc này đối với dân tộc khác về kinh tế, chính trị và tinh thần. Do đó, độc lập gắn liền với tự do và bình đẳng, công việc nội bộ quốc gia - dân tộc phải do quốc gia - dân tộc đó giải quyết không có sự can thiệp từ bên ngoài.   
Bản chất của chủ nghĩa xã hội là thực hiện triệt để giải phóng giai cấp, giải phóng dân

**3. Hồ Chí Minh vận dụng chủ nghĩa Mác Lê Nin như thế nào ?**

*Trước hết, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng một cách sáng tạo lý luận về cách mạng vô sản của chủ nghĩa Mác-Lênin vào cuộc cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam.*

C.Mác nghiên cứu CNTB trong điều kiện tự do cạnh tranh cho rằng: Cách mạng vô sản sẽ nổ ra và giành thắng lợi ở những nước tư bản phát triển. Kế thừa và phát triển lý luận của chủ nghĩa Mác trong thời đại CNTB chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, V.I.Lênin khẳng định: Cách mạng vô sản có thể nổ ra và thắng lợi ở một số nước, thậm chí là một nước riêng lẻ của chủ nghĩa đế quốc (một mắt xích trong sợi dây chuyền). Thời V.I.Lênin, cách mạng giải phóng dân tộc đã trở thành một bộ phận của cách mạng vô sản và ông cho rằng cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản ở chính quốc cần phải liên minh với cuộc đấu tranh của các dân tộc bị áp bức ở các thuộc địa. Trên góc độ của người thuộc địa, dân tộc bị áp bức, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không còn con đường nào khác con đường cách mạng vô sản.

Tuy nhiên, cuộc cách mạng vô sản ở đây không phải chỉ là cuộc đấu tranh giai cấp mà là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân một phạm trù của cách mạng vô sản. Bởi vì mâu thuẫn chủ yếu của Việt Nam lúc bấy giờ là mâu thuẩn giữa dân tộc Việt Nam với chủ nghĩa thực dân Pháp. Điều này hoàn toàn phù hợp với tình hình thực tiễn của cách mạng Việt Nam. Đây chính là sự vận dụng một cách tài tình, sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào hoàn cảnh cách mạng Việt Nam.

*Hai là, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng một cách sáng tạo lý luận về cách mạng không ngừng của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc đề ra đường lối của cách mạng Việt Nam.*

Ngay trong Cương lĩnh 1930 do Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo đã khẳng định: Làm tư sản dân quyền, cách mạng và thổ địa cách mạng rồi đi tới xã hội cộng sản. Điều đó có nghĩa là sau khi làm xong tư sản dân quyền cách mạng đánh đổ thực dân Pháp xâm lược đem lại độc lập dân tộc. Làm thổ địa cách mạng là đánh đổ bọn phong kiến, địa chủ đem lại ruộng đất cho dân cày (sau này cả hai cuộc cách mạng cùng tiến hành song song ấy chúng ta gọi đó là cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân) là đi lên CNXH tức là đi vào giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa. Đây là điều hoàn toàn phù hợp với yêu cầu của cách mạng Việt Nam mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng một cách sáng tạo lý luận về cách mạng không ngừng của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc đề ra đường lối của cách mạng Việt Nam.

*Ba là, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng một cách sáng tạo tư tưởng liên minh công -  nông của chủ nghĩa Mác-Lênin vào thực tiễn tình hình của cách mạng Việt Nam.*

Trong một nước nông nghiệp đại đa số dân cư là nông dân thì vấn đề giai cấp công nhân liên minh với giai cấp nông dân là điều tất yếu. V.I.Lênin đặc biệt lưu ý khối liên minh công, nông trong các giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội: *"Nguyên tắc cao nhất của chuyên chính là duy trì khối liên minh giữa giai cấp vô sản và nông dân để giai cấp vô sản có thể giữ được vai trò lãnh đạo và chính quyền nhà nước".* Qua khối liên minh này, lực lượng đông đảo nhất trong xã hội là nông dân, công nhân được tập hợp về mục tiêu chung là xây dựng chủ nghĩa xã hội, vì lợi ích của toàn thể dân tộc. Đây là điều kiện để giai cấp công nhân giữ vai trò lãnh đạo, đó chính là tính tất yếu về mặt chính trị - xã hội, là yếu tố tiên quyết.

Vận dụng tư tưởng trên của các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác-Lênin, trong tác phẩm Đường Kách Mệnh (viết năm 1927) cũng như việc soạn thảo Cương lĩnh năm 1930, Chủ tịch Hồ Chí Minh đều khẳng định: Công - nông là gốc của cách mạng, trí thức, học trò là bầu bạn của cách mạng. Đối với mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam dù trong đấu tranh giành độc lập dân tộc hay trong xây dựng và bảo vệ CNXH dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam thì liên minh công - nông - trí thức là nhân tố đóng vai trò quyết định. Điều đó đã chứng minh một cách hùng hồn rằng: Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng một cách sáng tạo tư tưởng liên minh công - nông của chủ nghĩa Mác-Lênin vào thực tiễn tình hình của cách mạng Việt Nam.

*Bốn là, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng một cách sáng tạo lý luận về thời cơ và tình thế cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin vào tình hình cách mạng Việt Nam.*

 Nếu như chủ nghĩa Mác-Lênin khẳng định về tình thế cách mạng:

*Giai cấp thống trị không còn thống trị như trước nữa*

*Giai cấp bị trị không còn chịu sự thống trị như trước nữa*

*Tầng lớp trung gian đã đứng về phía giai cấp bị trị.*

Thì tình thế và thời cơ cách mạng Việt Nam tháng Tám năm 1945 đã được Người vận dụng một cách sáng tạo.

Đại hội Quốc dân họp tại Tân Trào, tán thành quyết định tổng khởi nghĩa của Đảng Cộng sản Đông Dương, lập Uỷ ban dân tộc giải phóng do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Ngay sau Đại hội Quốc dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi đồng bào cả nước: “Giờ quyết định vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng lên đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”. “Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”.

*Năm là, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng một cách sáng tạo quan điểm về vai trò quần chúng nhân dân của chủ nghĩa Mác-Lênin vào tình hình cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam mà trọng tâm chính là khối đại đoàn kết dân tộc.*

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, quần chúng nhân dân là những người sáng tạo nên lịch sử. Quần chúng nhân dân là lực lượng sản xuất vật chất, sản xuất các giá trị tinh thần, là lực lượng hùng hậu của các cuộc cách mạng xã hội.

Nghiên cứu chủ nghĩa tư bản trong thời kỳ tự do cạnh tranh, C.Mác khẳng định: Cách mạng là ngày hội của quần chúng nhân dân, những người bị áp bức, bất công, bị bóc lột.

Phát triển toàn diện chủ nghĩa Mác trong điều kiện CNTB chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, V.I.Lênin từng chỉ rõ: Lực lượng sản xuất hàng đầu của toàn thể nhân loại là công nhân, là người lao động.

Nghiên cứu về tình hình thực tế lúc bấy giờ, V.I.Lênin viết: Cách mạng là ngày hội của những người bị áp bức và bị bóc lột. Không lúc nào quần chúng nhân dân có thể tỏ ra là người sáng tạo trật tự xã hội mới tích cực như trong thời kỳ cách mạng. Trong những thời kỳ như thế… thì nhân dân có thể làm được những kỳ công. Nhờ sức mạnh của quần chúng nhân mà thời kỳ cách mạng có một tính sáng tạo lịch sử rộng lớn hơn, phong phú hơn, tự giác hơn, có kế hoạch hơn, có hệ thống hơn, dũng cảm hơn và rõ ràng hơn.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng một cách sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về vai trò quần chúng nhân dân vào tình hình cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam. Người khẳng định: Quần chúng là những người sáng tạo, công nông là những người sáng tạo. Nhưng quần chúng không chỉ sáng tạo ra của cải vật chất cho xã hội, quần chúng còn là những người sáng tác nữa.

Bằng thực tiễn của ba cuộc tổng diễn tập trong 15 năm mà đỉnh cao là cách mạng Tháng Tám năm 1945 với cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi, sức mạnh vĩ đại ấy chính là sức mạnh của quần chúng nhân dân.

Sau cách mạng Tháng Tám năm 1945, những khó khăn trước tình thế nghìn cân treo sợi tóc của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, việc xây dựng, củng cố, gìn giữ chính quyền còn non trẻ, vượt qua bao sóng gió để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến chín năm, những thành quả ấy thuộc về quần chúng nhân dân dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện…để có một chiến thắng lừng lẫy Điện Biên Phủ năm 1954, chấn động địa cầu đó cũng là thành quả cách mạng của quần chúng nhân dân; cuộc trường chinh chống Mỹ 21 năm sau với chiến thắng vang dội của cuộc tổng tấn công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 đã đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào, thành quả cách mạng ấy quần chúng nhân dân là lực lượng quyết định.

*Sáu là, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng một cách sáng tạo vấn đề dân tộc của chủ nghĩa Mác-Lênin vào cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân ở Việt Nam.*

Khi nghiên cứu về CNTB ở điều kiện còn phát triển tự do cạnh tranh, bàn về vấn đề dân tộc, trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản tháng 2 năm 1848, C.Mác đã khẳng định: Hãy xoá bỏ tình trạng người bóc lột người thì tình trạng dân tộc này bóc lột dân tộc khác cũng sẽ bị xoá bỏ.

Khi mà sự đối kháng giữa các giai cấp trong nội bộ dân tộc không còn nữa thì sự thù địch giữa các dân tộc cũng đồng thời mất theo.

V.I.Lênin phát triển chủ nghĩa Mác trong giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, từ thực tiễn tình hình nước Nga, một nhà tù dân tộc, V.I.Lênin đã nêu lên Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa đây được xem như là cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác-Lênin.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Công hoà trước hàng triệu quốc dân đồng bào.

Thông qua lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến ngày 19 tháng 12 năm 1946 và lời kêu gọi Toàn quốc chống Mỹ cứu nước năm 1967, một lần nữa Người khẳng định tinh thần độc lập dân tộc và bản chất nhân dân của cách mạng Việt Nam trong xây dựng CNXH ở miền Bắc và tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở miền Nam tiến tới thống nhất đất nước với khẩu hiệu: *Không có gì quý hơn độc lập, tự do. Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý ấy không bao giờ thay đổi.*Đó chính là sự kế thừa và phát huy tinh thần độc lập dân tộc.

*Bảy là, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng một cách sáng tạo lý luận về vấn đề xây dựng đảng cầm quyền của chủ nghĩa Mác-Lênin vào việc xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam.*

Trong Di chúc của Người, khi nói về Ðảng, một lần nữa khẳng định: *“Ðảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Ðảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của nhân dân”.*

Theo tư tưởng của Bác Hồ và Ðảng ta từ trước đến nay, khái niệm Ðảng “nắm chính quyền” hay “cầm quyền” là đồng nghĩa với Ðảng lãnh đạo chính quyền.

Năm 1947, trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc”, Bác Hồ viết: *“Ðảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”.*

Năm 1960, trong bài nói tại lễ kỷ niệm 30 năm Ngày thành lập Ðảng, Người nhấn mạnh:*“Ðảng ta vĩ đại, vì ngoài lợi ích của giai cấp, của nhân dân, của dân tộc, Ðảng ta không có lợi ích gì khác”.*

Quan điểm xuyên suốt trong các tác phẩm của Bác là Ðảng (nói chung) và cán bộ, đảng viên (nói riêng) *“phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của nhân dân”*. Muốn vậy, Ðảng và cán bộ, đảng viên phải không ngừng rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân.

Năm 1953, trong thư gửi Lớp chỉnh Ðảng Liên khu 5, Bác viết: *“Mục đích chỉnh Ðảng là để dùi mài cán bộ và đảng viên thành những chiến sĩ xứng đáng là người đày tớ của nhân dân”.*

Năm 1968, làm việc với một số cán bộ Ban Tuyên huấn Trung ương Ðảng về việc xuất bản loại sách “Người tốt, việc tốt”, Bác nói: *“Một dân tộc, một Ðảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”.*

*Tám là, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng một cách sáng tạo lý luận về nhà nước vô sản vào tình hình cách mạng Việt Nam, xây dựng nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.*

Nhà nước của dân, do dân, vì dân theo Người là “Trong bầu trời không có gì quí bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”. Trong bản Hiến pháp đầu tiên của nước ta (1946) do đích thân Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo, ngay từ Điều 1 đã khẳng định: *“Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp”.*

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, xây dựng một Nhà nước của dân *“Chính quyền từ xã đến chính phủ Trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên”.*

Nhà nước của dân, do dân và vì dân không phải nhà nước siêu giai cấp mà là nhà nước do Đảng Cộng sản - Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo.

Nhà nước của dân, do dân phải là một nhà nước được tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ của hiến pháp và pháp luật, thể hiện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân. Ngay từ những năm 1922, trong bài “Việt Nam yêu cầu ca” có 8 điều thì có một điều (Điều 7) Người viết:

*“Bảy xin hiến pháp ban hành*

*Trăm điều phải có thần linh pháp quyền”*

Theo Người: *“Pháp luật là phép của dân, dùng để ngăn cản những hành động có hại cho dân, để bảo vệ lợi ích chung của đại đa số nhân dân”.*

Tư tưởng nhà nước pháp quyền ở Hồ Chí Minh là lấy “nhân trị” kết hợp “pháp trị” và “đức trị”.

***Nhà nước do dân bởi vì*** “lực lượng bao nhiêu là nhờ dân hết Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “dân như nước, mình như cá”; phải “đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân…Chính phủ chỉ giúp kế hoạch cổ động”.

Bác đã dạy rằng: Phải xây dựng một nền chính trị liêm khiết, kiên quyết đấu tranh với ba thứ giặc nội xâm là: tham ô, lãng phí, quan liêu.

***Tóm lại,*** nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước kiểu mới - Nhà nước pháp quyền Việt Nam của dân, do dân, vì dân là:

+ Nhà nước do nhân dân lập ra và thông qua tổng tuyển cử phổ thông đầu phiếu

+ Quyền lực nhà nước bắt nguồn từ nhân dân là thống nhất nhưng có sự phân công, phân cấp và phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận ở tất cả các cấp.

+ Hệ thống chính quyền địa phương với tính độc lập của Hội đồng nhân dân trên cơ sở quản lý của Chính phủ.

+ Một hệ thống tài chính mạnh mẽ, sáng suốt, và tập trung.

+ Một nền tư pháp với nguyên tắc độc lập xét xử của Toà án.

+ Một cơ chế kiểm soát quyền lực có hiệu quả do nhân dân thực hiện.

+ Một nhà nước của khối đại đoàn kết toàn dân.

*Chín là, từ tình hình cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng một cách sáng tạo công tác vận động quần chúng của Đảng Cộng sản Việt Nam.*

Từ lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin và tình hình thực tiễn của cách mạng Việt Nam đã khẳng định trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng nhiệt huyết, hết lòng vì nước, vì dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho toàn Đảng và toàn dân tộc ta một hệ thống lý luận và thực tiễn hết sức sâu sắc, không chỉ góp phần to lớn và quyết định vào thắng lợi của dân tộc trong những năm qua mà còn có ý nghĩa chiến lược chỉ đạo lâu dài cho sự nghiệp cách mạng của Đảng ta, nhân dân ta trong những năm tiếp theo.

Sự nghiệp xây dựng và bảo vệ CNXH ở Việt Nam hiện nay với những thành tựu to lớn về lý luận và thực tiễn của hơn 25 năm đổi mới càng khẳng định cơ sở vững chắc những giá trị lý luận và thực tiễn của con đường đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng CNXH ở Việt Nam mà Người đã vận dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào hoàn cảnh Việt Nam là duy nhất đúng đắn. Chúng ta hiện nay hoàn toàn có đầy đủ tiền đề và điều kiện để biến những hoài bão to lớn, những ham muốn tột bậc của Người trở thành hiện thực chính là xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh./.

**4. Thời đại Hồ Chí minh đang sống là thời đại gì ? Mâu thuẫn của thời đại đó ?**

+ Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX

Vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, chính quyền nhà Nguyễn đã thi hành chính sách đối nội, đối ngoại bảo thủ, không mở ra cho Việt Nam cơ hội tiếp xúc và bắt nhịp với sự phát triển của thế giới. Không phát huy được những thế mạnh của truyền thống dân tộc và đất nước, không chống lại được âm mưu xâm lược của thực dân Pháp. Khi thực dân Pháp xâm lược Việt Nam năm 1858 và đến năm 1883, triều đình Huế ký kết [Hiệp ước Harmand](http://vi.wikipedia.org/wiki/Hi%E1%BB%87p_%C6%B0%E1%BB%9Bc_Harmand) với [đế quốc Pháp](http://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%BF_qu%E1%BB%91c_Ph%C3%A1p), thừa nhận quyền bảo hộ của họ trên khắp An Nam.[]](http://vi.wikipedia.org/wiki/T%C6%B0_t%C6%B0%E1%BB%9Fng_H%E1%BB%93_Ch%C3%AD_Minh#cite_note-7) Từ sau [Hiệp ước Patenôtre](http://vi.wikipedia.org/wiki/Hi%E1%BB%87p_%C6%B0%E1%BB%9Bc_Paten%C3%B4tre) năm 1884, Việt Nam trở thành một nước *thuộc địa nửa phong kiến*.

Trong suốt quá trình thực dân Pháp cai trị, Cuối thế kỷ XIX, đã có nhiều cuộc khởi nghĩa nổi dậy chống [thực dân Pháp](http://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BB%B1c_d%C3%A2n_Ph%C3%A1p). Các cuộc khởi nghĩa vũ trang dưới khẩu hiệu “Cần vương” do các văn thân, sĩ phu lãnh đạo cuối cùng cũng thất bại. Hệ tư tưởng phong kiến lỗi thời đã không đáp ứng được yêu cầu của thời đại.

Các cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở Việt Nam đã làm cho xã hội Việt Nam có sự phân hóa giai cấp-xã hội sâu sắc. Tạo tiền đề bên trong cho phong trào đấu tranh giải phóng đân tộc đầu thế kỷ XX. Xã hội Việt Nam tồn tại nhiều mâu thuẫn. Có thể kể ra các mâu thuẫn chính sau

* Mâu thuẫn giữa [người dân lao động](http://vi.wikipedia.org/wiki/Giai_c%E1%BA%A5p_c%C3%B4ng_nh%C3%A2n) và [triều đình phong kiến](http://vi.wikipedia.org/wiki/Phong_ki%E1%BA%BFn).
* Mâu thuẫn giữa [dân tộc Việt Nam](http://vi.wikipedia.org/wiki/D%C3%A2n_t%E1%BB%99c_Vi%E1%BB%87t_Nam) và [thực dân Pháp](http://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BB%B1c_d%C3%A2n_Ph%C3%A1p).
* Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân Việt Nam và giai cấp tư sản.

Đầu thế kỷ XX, các phong trào vũ trang kháng chiến chống Pháp rầm rộ, lan rộng ra cả nước nhưng đều thất bại (Chủ trương cầu viện, dùng vũ trang khôi phục độc lập của Phan Bội Châu; Chủ trương “ỷ Pháp cầu tiến bộ” khai thông dân trí, nâng cao dân trí,.. trên cơ sở đó mà dần dần tính chuyện giải phóng của Phan Chu Trinh; Khởi nghĩa nặng cốt cách phong kiến của Hoàng Hoa Thám; Khởi nghĩa theo khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản của Nguyễn Thái Học). Sự thất bại của phong trào chống thực dân Pháp cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX vừa chứng tỏ sự lỗi thời của hệ tư tưởng phong kiến, sự yếu ớt và bất lực của hệ tư tưởng tư sản, vừa từng bước chuẩn bị tiền đề cho một phương hướng mới của sự nghiệp giải phóng dân tộc. Những điều này cho thấy, phong trào cứu nước của nhân dân Việt Nam muốn đi đến thắng lợi, phải đi theo con đường mới

Thế giới trong giai đoạn cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX cũng đang có những biến chuyển to lớn

* Chủ nghĩa Tư bản từ giai đoạn cạnh tranh tự do đã chuyển sang giai đoạn độc quyền, xác lập quyền thống trị trên phạm vi toàn thế giới. Chủ nghĩa Đế quốc với bản chất của mình đã trở thành kẻ thù chung của tất cả các dân tộc thuộc địa
* Có một thực tế lịch sử là, trong quá trình xâm lược và thống trị của chủ nghĩa thực dân, tại các nước nhược tiểu ở châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ Latinh, sự bóc lột phong kiến trước kia vẫn được duy trì và bao trùm lên nó là sự bóc lột tư bản chủ nghĩa. Bên cạnh các giai cấp cơ bản trước kia, đã xuất hiện thêm các giai cấp, tầng lớp xã hội mới, trong đó có công nhân và tư sản
* Từ cuộc đấu tranh sôi nổi của công nhân các nước tư bản chủ nghĩa cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỉ XX đã dẫn đến một cao trào mới của cách mạng thế giới với đỉnh cao là Cách mạng Tháng Mười Nga thắng lợi (1917). Cuộc cách mạng vĩ đại này đã làm “Thức tỉnh các dân tộc châu Á”, Cuộc cách mạng vô sản ở nước Nga thành công đã nêu một tấm gương sáng về sự giải phóng các dân tộc bị áp bức, mở ra trước mắt họ thời đại cách mạng chống đế quốc, thời đại giải phóng dân tộc
* Quốc tế III được thành lập (1919). Phong trào công nhân trong các nước Tư bản Chủ nghĩa và phong trào giải phóng của các nước thuộc địa càng có quan hệ mật thiết với nhau trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung của họ là Chủ nghĩa Đế quốc